

Số: 237/NQ-MNTQT

Hà Đông, ngày 11 tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Hội nghị cán bộ, viên chức và người lao động năm học 2024-2025

Thực hiện Quyết định số 346/QĐ-TTg ngày 06/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Hướng dẫn số 3132/HLT:SGDĐT-CDN ngày 13/9/2024 của Sở GD&ĐT Hà Nội và Công đoàn ngành GD Hà Nội về việc tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Hội nghị người lao động năm học 2024-2025; Công văn số 600/PGDĐT ngày 23/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hà Đông về việc tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn quận Hà Đông.

Ngày 11/10/2024, trường mầm non Trần Quốc Toàn tiến hành tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức năm học 2024-2025. Sau khi nghe các báo cáo, dự thảo các quy chế tham luận góp ý bổ sung, toàn thể cán bộ, công chức, viên chức đơn vị nhất trí thông qua Nghị quyết Hội nghị với các nội dung chính sau:

QUYẾT NGHỊ:

I. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ VÀ MỤC TIÊU PHẤN ĐẤU CỦA ĐƠN VỊ NĂM HỌC 2024-2025

- Phấn đấu hoàn thành tốt và toàn diện kế hoạch nhiệm vụ năm học 2024-2025 đã được phòng GD&ĐT Hà Đông phê duyệt cho nhà trường.
- Đảm bảo đáp ứng về nhu cầu giáo dục học sinh trong độ tuổi trên toàn địa bàn tuyển sinh của nhà trường, thực hiện tốt công tác xã hội hóa GD trên địa bàn để giữ vững danh hiệu “Trường đạt chuẩn Quốc gia” và “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”.
- Thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng và các công tác khác theo quy định của ngành và địa phương.

II. NHỮNG NỘI DUNG VÀ CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU CỤ THỂ

1. Về phát triển số lượng



- Số lượng trẻ toàn trường/tổng chỉ tiêu giao tuyển sinh: 536/536
- Số nhóm lớp toàn trường/tổng chỉ tiêu giao tuyển sinh: 15 nhóm lớp/15 nhóm lớp.

Trong đó chia ra:

- + Nhà trẻ/tổng số nhóm trẻ: 70/3; bình quân trẻ/nhóm: 23
- + Mẫu giáo 3 tuổi/tổng số lớp 3 tuổi: 137/4; bình quân trẻ/lớp: 34
- + Mẫu giáo 4 tuổi/tổng số lớp 4 tuổi: 154/4; bình quân trẻ/lớp: 39
- + Mẫu giáo 5 tuổi/tổng số lớp 5 tuổi: 175/4; bình quân trẻ/lớp: 44
- Phân đầu tỷ lệ chuyên cần: 95% toàn trường
- + Nhà trẻ: 88%
- + Mẫu giáo 3 tuổi: 92%
- + Mẫu giáo 4 tuổi: 93%
- + Mẫu giáo 5 tuổi: 95%

2. Về hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

- 100 trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần mọi lúc mọi nơi trong mọi hoạt động khi trẻ ở trường và khi đi tham quan dã ngoại ngoài trời, không xảy ra ngộ độc thực phẩm...

- Đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất đạt tiêu chuẩn về an toàn trường học, an toàn phòng cháy chữa cháy.

- 100% phụ huynh được hướng dẫn, hỗ trợ kiến thức đảm bảo an toàn cho trẻ tại nhà.

- 100% CBGVNV được quán triệt, bồi dưỡng các kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ, nội quy, quy chế và thực hiện đúng các nội dung theo quy định.

- 100% các lớp tăng cường nội dung giáo dục trẻ kỹ năng tự phục vụ, vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe.

- 100% CBGVNV có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, có kỹ năng quản lý cảm xúc, biết tôn trọng, lắng nghe, thấu hiểu, đồng cảm, chia sẻ với đồng nghiệp nhằm xây dựng bầu không khí làm việc, văn hóa trường học thân thiện.

- 100% CBGVNV có kỹ năng phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh xảy ra trong nhà trường

Phân đầu 98% trẻ phát triển cân đối về cân nặng và chiều cao.

+ Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: dưới 2%.

+ Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: dưới 2%.

+ Không chế tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì.

+ 100% các nhóm lớp hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ đảm bảo theo đúng quy chế chuyên môn, quy chế nuôi dạy trẻ.

+ Thực đơn: xây dựng thực đơn đa dạng nhiều loại thực phẩm trong bữa ăn, tăng cường rau xanh, trái cây, thực phẩm tươi sống; đảm bảo khẩu phần ăn

cho trẻ ở các độ tuổi theo quy định của Chương trình GDMN. Có các hoạt động can thiệp, điều chỉnh chế độ ăn, giảm tỷ lệ SDD, béo phì.

+ 100% các nhóm lớp đổi mới đa dạng hình thức tổ chức bữa ăn của trẻ như theo suất/khay, bữa ăn gia đình, bữa ăn tự chọn... nhằm tăng cường kỹ năng, giáo dục hành vi văn minh trong ăn uống.

+ Tỷ lệ dinh dưỡng duy trì ở mức: Nhà trẻ P: 13 - 20%; L: 30 - 40%; (Tỷ lệ L động vật/ L thực vật = 70% và 30%); G: 42- 50%. Mẫu giáo P: 13 - 20%; L: 25 - 35%; G: 52 - 60%. Tỷ lệ Ca, B1 trong thực đơn bữa ăn của trẻ

+ 100% giáo viên, nhân viên không vi phạm khẩu phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức.

+ Đảm bảo thời gian tổ chức giờ ăn cho trẻ, đặc biệt là bữa ăn chính buổi chiều của trẻ nhà trẻ.

- Đảm bảo 100% trẻ có đầy đủ trang thiết bị đồ dùng cá nhân theo quy định và thực hiện nghiêm túc công tác tổng vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học vào chiều thứ 6 hàng tuần.

- 100% các đơn vị cung ứng thực phẩm đảm bảo hồ sơ pháp lý, thực hiện quy trình lựa chọn đơn vị cung ứng đảm bảo đúng quy định. Tăng cường sự giám sát của cha mẹ trẻ trong công tác VSATTP.

- 100% trẻ được uống đủ nước, nhiệt độ nước phù hợp thời tiết, cây nước nóng đảm bảo tuyệt đối an toàn về điện, nhiệt độ nước, hướng dẫn trẻ sử dụng.

- Thực hiện xét nghiệm nước sinh hoạt, nước uống theo quy định, các bể chứa nước cần thau rửa định kỳ.

- Duy trì bữa ăn hạnh phúc cho trẻ mỗi tháng 1 bữa vào thứ 6 tuần 4 của tháng.

- Thực hiện nghiêm túc công khai thực đơn, tài chính bữa ăn hằng ngày của trẻ tại bản tài chính công khai. Tiếp tục sử dụng phần mềm quản lý nuôi dưỡng trong xây dựng thực đơn, tính toán khẩu phần ăn theo đúng quy định.

3. Về đội ngũ

- Số giáo viên đạt chuẩn toàn trường: 31/32 tổng số GV

- Số giáo viên trên chuẩn toàn trường: 27/32 tổng số GV.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với giáo viên mầm non theo quy định hiện hành.

- Phần đầu 20 % CBQL và GV đánh giá CNN đạt mức tốt và 80% mức khá không có giáo viên xếp loại mức Đạt.

4. Các danh hiệu cá nhân khác.

- 90 % CBGVNV đạt danh hiệu lao động tiên tiến

- 06 đồng chí đạt danh hiệu chiến sĩ thu đua cơ sở.

5. Danh hiệu nhà trường, đoàn thể

Nhà trường quyết tâm, phấn đấu đạt các danh hiệu thi đua sau:



- Chi bộ: Đại “Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ”, Phần đầu trong năm học kết nạp 02 đồng chí và đạt 45% GV là đảng viên.

- Trường: Tập thể lao động tiên tiến.

- Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Chi đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

III. HỘI NGHỊ THỐNG NHẤT GIAO TRÁCH NHIỆM

1. Chủ trì Hội nghị tiếp thu ý kiến phát biểu đóng góp của cán bộ, viên chức, người lao động trong Hội nghị; Giao cho Hiệu trưởng nhà trường bổ sung hoàn thiện kế hoạch nhiệm vụ năm học 2024-2025 để tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có nhiệm vụ mới được Sở GD&ĐT và các cấp, các ngành giao, nhà trường sẽ có sự điều chỉnh, bổ sung để thực hiện.

2. Công đoàn, Đoàn thanh niên, các Ban chức năng, tổ chuyên môn và hội đồng tư vấn của nhà trường, với chức năng tham gia quản lý, tổ chức; tổ chức vận động các thành viên đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu Nghị quyết mà Hội nghị đề ra.

3. Ban Thanh tra nhân dân tăng cường công tác giám sát để quá trình thực hiện nội dung Nghị quyết này diễn ra đúng kế hoạch.

4. Mỗi cán bộ, viên chức, người lao động của nhà trường có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc góp phần hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Hội nghị đề ra.

IV. HIỆU LỰC THI HÀNH

Thủ trưởng đơn vị, BCH Công đoàn cùng toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động trường mầm non Trần Quốc Toàn có nhiệm vụ thi hành nghiêm túc các Điều khoản ghi trong Nghị quyết, nếu không thực hiện đầy đủ sẽ bị xử lý theo mức độ vi phạm.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 10 năm 2024 thông qua hội nghị cho đến khi có Nghị quyết mới./.

**TM. BCH CÔNG ĐOÀN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Hoa

THƯ KÝ

Nguyễn Thị Hương

HIỆU TRƯỞNG



Đặng Thị Hương